TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2025/HS-ST
Ngày 09-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Định.

Ông Nguyễn Hồng Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2025/ TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **L.S.K**, sinh năm 19.. tại tỉnh Hà Nam. Nơi thường trú và nơi ở: Thôn T, xã N, huyện Y, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L.S.T1 (chết) và bà N.T.B; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Có vợ là L.T.T2 và 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/6/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; Bị bắt quả tang ngày 24/12/2024, tạm giữ từ ngày 25/12/2024, tạm giam từ ngày 31/12/2024; Danh chỉ bản số 761, lập ngày 31/12/2024 tại Công an huyện Thanh Trì. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 24/12/2024, tổ công tác Công an xã D - Công an huyện T tuần tra kiểm soát đến khu vực trước cửa Trung tâm văn hóa xã N thuộc thôn L, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội, phát hiện L.S.K có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra hành chính. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra, K thả xuống đất 01 túi nilông màu trắng được cuộn tròn cuốn trong 01 khẩu trang màu trắng, bên trong chứa 31 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Tiếp tục kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác bên trái của K có 01 túi nilông bên trong chứa 01 viên nén màu xám. Tại chỗ K khai nhận toàn bộ các viên nén màu hồng là ma túy dạng "ngựa", 01 viên nén màu xám là ma túy "kẹo" của K cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và yêu cầu K về trụ sở làm việc. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 khẩu trang màu trắng.

Ngày 25/12/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 31 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xám thu giữ của K. Tại Kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 03/01/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"31 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 3,056 gam; 01 viên nén màu xám bên trong 01 túi nilông là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,287 gam".*

Tại Cơ quan Công an, L.S.K khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, K đi bộ một mình lang thang đến khu vực Trung tâm văn hóa xã N để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, K đã gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 1.000.000 đồng tiền ma túy "ngựa" màu hồng và ma túy kẹo màu xám. Người này đồng ý, nhận tiền rồi chỉ chỗ cho K đến vị trí gốc cây dừa ở trước cổng Trung tâm văn hóa xã N lấy ma túy và nói với K ma túy được để trong 01 chiếc khẩu trang. K đi theo chỉ dẫn của người đàn ông trên và lấy được 01 túi nilông chứa ma túy "ngựa" màu hồng và 01 túi nilông chứa 01 viên ma túy "kẹo" màu xám được đựng trong 01 chiếc khẩu trang màu trắng. Sau khi lấy được ma túy, K cất túi nilông chứa ma túy "kẹo" trong túi áo khoác bên trái, để túi ma túy "ngựa" trong khẩu trang, cầm ở tay, đi tìm chỗ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng, thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L.S.K, do K khai không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã tiến hành dẫn giải K đến vị trí mua ma túy và rà soát đối tượng đã bán ma túy cho K. Kết quả không phát hiện đối tượng bán ma túy cho K, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS-TT ngày 07/3/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố L.S.K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo K khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L.S.K mức án từ 30 tháng đến 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L.S.K không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 10 phút ngày 24/12/2024, tại khu vực trước cửa Trung tâm văn hóa xã N thuộc thôn L, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội, Công an xã D, huyện T bắt quả tang L.S.K có hành vi tàng trữ trái phép 3,343 gam ma túy tổng hợp, gồm 3,056 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,287 gam ma túy, loại MDMA để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L.S.K thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L.S.K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo L.S.K có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, đã đương nhiên được xóa án tích từ lâu, coi như chưa bị kết án.

[6] Về quyết định hình phạt: Điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này"*. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo L.S.K, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, do bị cáo L.S.K không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 3,056 gam ma túy Methamphetamine và 0,287 gam ma túy MDMA thu giữ của bị cáo L.S.K là vật cấm tàng trữ, cơ quan giám định đã thu mẫu giám định 0,496 gam Methamphetamine, còn lại 2,56 gam Methamphetamine và thu mẫu giám định 0,072 gam MDMA, còn lại 0,215 gam MDMA, cần phải tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo L.S.K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo L.S.K: K khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm, nhưng không xác định được, nên không có căn cứ xử lý là đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo L.S.K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt L.S.K 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với L.S.K.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì niêm phong, bên trong có 2,560 gam ma túy Methamphetamine và 0,215 gam ma túy MDMA còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của L.S.K, giám định viên N.T.T3 và cán bộ Công an N.G.N. Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/02/2025.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo L.S.K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo L.S.K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Nam

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 02 - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.